

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/HS-ST

Ngày: 14-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chí Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Phới - Giáo viên;

Bà Trần Thị Thúy Phương - Công chức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại hai điểm cầu gồm điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Đức T, sinh ngày 04/5/1983, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Ấp An T, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quốc D, sinh năm 1960 và bà Trương Thị H, sinh năm 1963; Có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1988 và 03 người con là Trần Thị Diệu N, sinh năm 2009; Trần Thị Minh T, sinh năm 2014 và Trần Thị Quỳnh N, sinh năm 2019; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Tốt. Ngày 24/3/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định khởi tố bị can và cho tạm giam từ đầu đến nay (có mặt tại điểm cầu thành phần).

- Bị hại: Ông Dương Thiện G, sinh năm 1974 (đã chết). Nơi cư trú trước khi chết: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Dương Thiện G bao gồm:

- Bà Trịnh Thị X, sinh năm 1946 là mẹ ruột ông G (vắng mặt);
- Bà Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1976 là vợ ông G (vắng có đơn);

3. Chị Dương Ngọc Thảo N, sinh năm 2001 là con ruột ông G (vắng mặt);
4. Anh Dương Gia B, sinh ngày 06/7/2008 là con ruột ông G (vắng mặt);
5. Anh Dương Gia H, sinh ngày 24/9/2010 là con ruột ông G (vắng mặt).

Tất cả cùng nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bà Trịnh Thị X và chị Dương Ngọc Thảo N cùng ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Đặng Thị Thanh T theo tờ ủy quyền tham gia tố tụng ngày 20/5/2023.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đặng Thị Thanh T là ông Phạm Thanh P, sinh năm 1978 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh. Địa chỉ: Số 4, đường Lê Thánh Tôn, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho anh Dương Gia B và Dương Gia H là bà Đặng Thị Thanh T.

Người làm chứng:

1. Ông La Văn N, sinh năm 1982 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện T, tỉnh An Giang.
2. Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1982 (vắng mặt);
3. Ông Dương Văn D, sinh năm 1978 (vắng mặt);
Cùng nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
4. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1973 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp Ô C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
5. Ông Trần Quốc D, sinh năm 1960 (có mặt).
Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/10/2022, bị cáo Trần Đức T tiến hành khởi công xây dựng công trình nhà ở kết hợp nuôi chim yến trên phần đất chuyên trồng lúa nước của bị cáo tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh nhưng có không xin giấy phép để được xây dựng. Kết cấu xây dựng là 01 trệt và 03 lầu bằng bê tông cốt thép, diện tích xây dựng thực tế ngang 5,3 mét dài 22,3 mét. Trước khi xây dựng công trình, bị cáo tự tìm hiểu cách thức xây dựng, tự thiết kế kết cấu công trình và thuê nhân công lao động tại địa phương để xây dựng, việc thuê mướn nhân công lao động không có hợp đồng lao động. Trong quá trình xây dựng, bị cáo trực tiếp quản lý và giám sát các hoạt động thi công tại công trình. Khi không có ở công trình thì bị cáo nhờ ông La Văn N, sinh năm 1982, cư trú ấp A, xã L, huyện T, tỉnh An Giang để vừa làm, vừa trông coi công trình và chấm công cho các công nhân, nếu có vấn đề gì khó khăn thì ông N sẽ điện thoại thông báo cho bị cáo giải quyết.

Quá trình thi công xây dựng đến ngày 08/12/2022, công trình đã hoàn thành được phần thô tầng trệt, 02 lầu và chuẩn bị xây dựng lầu 03. Khoảng 14 giờ cùng

ngày, ông Dương Thiện G và ông Nguyễn Thanh V là thợ xây đang đứng trên tầng hai để đóng cốt pha ghép học chuẩn bị đổ đà xây dựng tầng ba. Còn ông Nguyễn Thanh H phụ đưa cây cho ông G và ông Việt để thực hiện việc đóng cốt pha. Thời điểm này, ông G đang đứng trên ghế bằng kim loại cao 1,6 mét ở khu vực phía trước của tầng 02 để đóng cốt pha thì bị trượt chân té ngã xuống nền nhà bằng bê tông ở tầng trệt, bị chấn thương vùng đầu. Sau đó, ông G được đưa đến Trung tâm y tế huyện Cầu Kè cấp cứu nhưng đã tử vong (Bút lục: 90-91, 96- 97, 106-107, 118, 123-124, 151).

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08/12/2022, xác định vị trí từ nền tầng trệt đến sàn nhà tầng 02 có chiều cao là 7,6 mét; chiều cao của ghế bằng kim loại là 1,6 mét, đường kính mặt ghế 0,31 mét. Như vậy, vị trí ông G bị trượt chân té khi đứng trên ghế bằng kim loại xuống nền tầng trệt có độ cao là 9,2 mét. Khoảng trống mà ông G té ngã xuống tầng trệt rộng 1,25 mét được dùng để bắt cầu thang lên xuống giữa các tầng nhà với nhau (Bút lục: 04-16).

Kết luận giám định số: 665/KL-KTHS ngày 12/12/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận nguyên nhân chính dẫn đến tử vong của ông Dương Thiện G là do chấn thương sọ não nặng. Quá trình khám nghiệm tử thi, Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu máu của ông G, kết quả giám định không tìm thấy thành phần Ethanol (cồn) trong máu (Bút lục: 31-42, 54).

Tại Công văn số: 109/ĐĐTTLĐ ngày 26/12/2022 của Đoàn điều tra tai nạn Sở Lao động - Thương binh xã hội tỉnh Trà Vinh xác định người có lỗi chính trong vụ tai nạn lao động là bị cáo Trần Đức T. Nguyên nhân trực tiếp là do bị cáo sử dụng người lao động làm việc ở vùng nguy hiểm nhưng không có rào chắn hoặc biện pháp che chắn chắc chắn và không có lan can an toàn để ngăn ngừa người bị rơi, ngã khi làm việc ở độ cao từ 02 mét trở lên dẫn đến nạn nhân ngã từ trên ghế và rơi xuống nền bê tông của tầng trệt tử vong. Bị cáo không trang bị cho người lao động đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp (dây đai an toàn, mũ bảo hộ). Nguyên nhân gián tiếp là bị cáo sử dụng người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động nhưng chưa được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động dẫn đến người lao động khi làm việc ở trên cao, ở nơi có yếu tố nguy hiểm đã bất cẩn trong thao tác, gây ra tai nạn chết người (Bút lục: 57, 59).

Tại Công văn số: 1843/SXD-QLXD ngày 26/12/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh xác định công trình xây dựng nhà ở kết hợp với nhà yến là công trình xây dựng cấp III, công trình xây dựng nêu trên là đối tượng phải có giấy phép xây dựng (Bút lục: 58).

Hành vi của bị cáo Trần Đức T đã vi phạm vào Điều 7, Điều 12, Điều 16, Điều 23 Luật An toàn vệ sinh lao động; Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/02/2014 của Bộ Lao động - Thương binh xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân; Mục 2.1.1.2, mục 5.1.5.1 và mục 2.7.1.5 của QCVN 18:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho phía bị hại số tiền là 140.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS-HS ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trần Đức T về tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Đức T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng thể hiện là đúng và không bổ sung hay khiêu nại gì về nội dung Cáo trạng.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*”; Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 295; Điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho phía bị hại số tiền là 140.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng.

Bị cáo Trần Đức T có ý kiến tranh luận: Không có.

Bị cáo Trần Đức T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy ăn năn, hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bà Đặng Thị Thanh T (nhận ủy quyền của bà Trịnh Thị X, chị Dương Ngọc Thảo N) và là người đại diện hợp pháp cho anh Dương Gia B và Dương Gia H là người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Dương Thiện G nhưng bà T có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình tố tụng thì bà T thuộc diện được trợ giúp pháp lý miễn phí nên được ông Phạm Thanh P là Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T. Tuy nhiên, vào ngày 09/6/2023 Tòa án có nhận được Thông báo số 216/TB-TGPL ngày 09/6/2023 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh về việc ông Phạm Thanh P không tiếp tục thực hiện việc trợ giúp pháp lý cho bà T do bà T không còn nhu cầu trợ giúp pháp lý. Đồng thời tại phiên tòa hôm nay vắng mặt những người làm chứng là ông La Văn N, ông Nguyễn Thanh V, ông Dương Văn D, ông Nguyễn Thanh H nhưng họ đã có lời khai trong

hồ sơ vụ án. Căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét hành vi của bị cáo Trần Đức T: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng đã mô tả, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở khẳng định vào ngày 20/10/2022, bị cáo tiến hành khởi công xây dựng công trình nhà ở kết hợp nuôi chim yến. Kết cấu xây dựng là 01 trệt, 03 lầu trên phần đất chuyên trồng lúa nước của bị cáo tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Quá trình xây dựng, bị cáo không xin giấy phép xây dựng và bảng thiết kế thi công mà tự thiết kế xây dựng và thuê nhân công lao động làm việc theo yêu cầu của mình. Trong quá trình thuê mướn nhân công bị cáo không có làm hợp đồng lao động, không trang bị thiết bị bảo hộ (dây đai an toàn, mũ bảo hộ) và tập huấn cho người lao động khi làm việc trên cao. Không có rào chắn và lan can an toàn để ngăn ngừa người bị rơi, ngã khi làm việc ở độ cao từ 02 mét trở lên. Hậu quả khoảng hơn 14 giờ ngày 08/12/2022, ông Dương Thiện G đang đứng trên ghế bằng kim loại cao 1,6 mét ở khu vực phía trước của tầng 02 để đóng cốp pha ghép học chuẩn bị đồ đạc xây dựng tầng 03 thì bị trượt chân té ngã từ trên ghế xuống nền nhà bằng bê tông ở tầng trệt và tử vong. Độ cao từ vị trí mà ông G đứng đóng cốp pha xuống nền nhà tầng trệt là 9,2 mét.

Xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã truy tố bị cáo Trần Đức T về tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định và hành vi này nên các quyết định và hành vi này đều hợp pháp. Về những chứng cứ, tài liệu do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập là hợp pháp.

[4] Xét tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo là người sử dụng lao động, lẽ ra bị cáo phải tự trang bị đầy đủ các trang thiết bị dụng cụ bảo hộ, phải có rào chắn hoặc biện pháp che chắn chắc chắn đảm bảo an toàn cho người lao động làm việc tại công trình ở tầng trệt và trên cao. Nhưng với ý thức kém trong việc chấp hành pháp luật, bị cáo cho rằng công trình xây dựng ngoài đô thị không cần phải xin cấp giấy phép và bảng vẽ thiết kế xây dựng, bị cáo tự thiết kế xây dựng và thuê nhân công làm theo yêu cầu của mình. Quá trình thi công công trình, bị cáo không trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ và không thực hiện biện pháp che chắn chắc chắn dẫn đến xảy ra tai nạn, hậu quả làm ông Dương Thiện G chết. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 295 Bộ luật

Hình sự. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có ông ngoại tên Trần Văn Dũng được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; Có cha ruột tên Trần Quốc D là thương binh hạng 3/4. Vì vậy cần áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho phía bị hại số tiền là 140.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy Bản luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo được kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 295; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức T phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*”.

Xử phạt bị cáo Trần Đức T 50.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho phía bị hại số tiền là 140.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đức T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Đức T được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của bị hại ông

Dương Thiện G được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo Trần Đức T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Chí Điền